

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22/10/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 247/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**1. Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**2. Bị đơn:** chị Dương Thị Bé S, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chị Nguyễn Thị T đồng ý cho chị Dương Thị Bé S và anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền nợ là 236.000.000đ (Hai trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Ghi nhận chị Nguyễn Thị T không yêu cầu chị Dương Thị Bé S và anh Nguyễn Văn D tiếp tục trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền còn lại là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Ghi nhận chị T không yêu cầu chị Bé S, anh D trả tiền lãi trên số tiền vốn nêu trên.

Thời gian trả nợ và cách thức trả nợ được thực hiện tại Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Châu Thành.

**3. Án phí dân sự sơ thẩm:**

- Chị Dương Thị Bé S và anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới chịu án phí là 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí là 5.875.000đ (Năm triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001400 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị T nếu chị Bé S, anh D chưa trả số tiền trên thì hàng tháng chị Bé S, anh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Minh Trung**